

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2022/HSST**

Ngày: 29- 8- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ **Ông Phan Văn Duy**

2/ **Ông Phan Thanh Hoàng**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Cà Thị Lan**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: **Ông Phan Minh Tân**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TL-HSST ngày 19/7/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1983. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 01/12. Con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm xxxx (Chết) và bà: Huỳnh Thị U, sinh năm xxxx. Vợ: Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm xxxx. Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm xxxx, nhỏ nhất sinh năm xxxx. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 31/5/2022, có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn Th**, sinh năm 1978. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 02/12. Con ông: Lê Văn C, sinh năm xxxx và bà: Trần Thị X, sinh năm xxxx (Chết). Vợ: Trương Thị Kim N, sinh năm xxxx. Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm xxxx, nhỏ nhất sinh năm xxxx. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Họ và tên: **Huỳnh Minh T**, sinh năm xxxx. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Huỳnh Văn Đ, sinh năm xxxx và bà: Bùi Thị H, sinh năm xxxx. Vợ: Trần Thị Huỳnh Tr, sinh năm xxxx. Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm xxxx, nhỏ nhất sinh năm xxxx. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Văn T1**, sinh năm xxxx. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Trần Văn Ng, sinh năm xxxx và bà: Huỳnh Thị L, sinh năm xxxx. Vợ: Trương Thị Loan E, sinh năm xxxx. Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm xxxx, nhỏ nhất sinh năm xxxx. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lâm Văn D, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

2/ Dương Tuấn Đ, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 20/01/2022, Công an huyện Gò Công Đông phối hợp Công an xã Bình Ân, huyện G bắt quả tang tụ điểm đánh bạc dưới hình thức bài binh “xập xám” ăn thua bằng tiền tại quán nước của ông Lâm Văn D, do các bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh Minh T, Lê Văn Th và Trần Văn T1 cùng thực hiện. Hình thức chơi bài là mỗi người làm cái hai ván xoay vòng cho người khác, hai ván người chơi đặt cược 50.000 đồng (25.000 đồng mỗi ván). Công an đã lập biên bản thu giữ tiền và vật chứng trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-GCĐ ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo các bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh Minh T, Lê Văn Th và Trần Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh Minh T, Lê Văn Th, và Trần Văn Tài phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi một số Điều Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Phạt bị cáo Huỳnh Minh T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng. Giao bị cáo Tcho Ủy ban nhân dân xã Ki, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng. Phạt bị cáo Lê Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng. Phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng. Giao bị cáo H, bị cáo Th, bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thanh H.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh Minh T, Lê Văn Th, Trần Văn T1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 6.980.000 đồng. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Giao trả bị cáo Huỳnh Minh T số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen. Giao trả bị cáo Trần Văn T1 số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen. Giao trả bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Giao trả bị cáo Lê Văn Th số tiền 7.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng thống nhất nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa các bị cáo H, T, Th, T1 khai vào thời gian, địa điểm nêu trên, các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền như Cáo trạng nêu là đúng.

Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Th nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

Bị cáo T1 nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo H, T, Th, T1 tại phiên tòa phù hợp Cáo trạng, vật chứng, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Các bị cáo H, T, Th, T1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc được thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào đều bị pháp luật cấm, nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền thông qua xát phạt lẫn nhau, nên vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 20/01/2022 tại ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo H, T, Th, T1 đã tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài “Binh xập xám” ăn thua bằng tiền. Tổng số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc là 6.980.000 đồng, (Thu trên người các bị cáo là 19.000.000 đồng).

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng*

đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh Minh T, Lê Văn Th, và Trần Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn ở địa phương. Vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo gặp nhau tại quán nước của ông Lâm Văn D, khi bị cáo Th gợi ý việc đánh bạc thì các bị cáo thống nhất cùng tham gia, nên tất cả bị cáo là người thực hành. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Hình phạt bổ sung: Tiền là mục đích các bị cáo hướng đến để thực hiện động cơ thu lợi bất chính, nên cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, giúp các bị cáo nhận thức rõ hơn về hành vi phạm tội.

[5] Vật chứng: Bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Tiền Việt Nam 6.980.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 19.000.000 đồng và các điện thoại di động thu trên người của các bị cáo là tiền, tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên giao trả lại bị cáo.

[6] Đối với anh Dương Tuấn Đạt và ông Lâm Văn D là chủ quán, nơi các bị cáo tham gia đánh bạc, ông Dũng và anh Đạt chỉ là người bán thuốc, nước giải khát... cho các bị cáo. Ông D và anh Đ không có hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc, gá bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh Minh T, Lê Văn Th, và Trần Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

1/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi một số Điều Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo Lê Văn Th 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo Trần Văn T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Văn Th, Trần Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bị cáo Huỳnh Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Huỳnh Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thanh H.

2/ Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Phạt bị cáo Lê Văn Th số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Phạt bị cáo Trần Văn T1 số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Phạt bị cáo Huỳnh Minh T số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

3/ Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.980.000 đồng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Giao trả bị cáo Huỳnh Minh Tsố tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen. Giao trả bị cáo Trần Văn T1 số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen. Giao trả bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Giao trả bị cáo Lê Văn Th số tiền 7.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen.

4/ Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo H, Th, T1, T, mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; Người LQ
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng